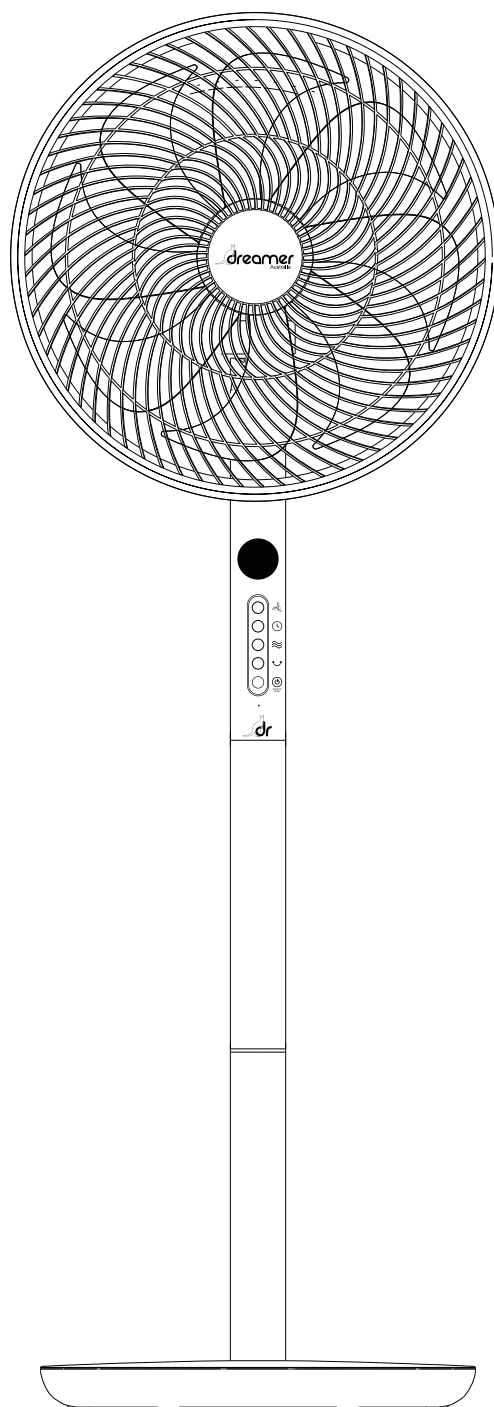




HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

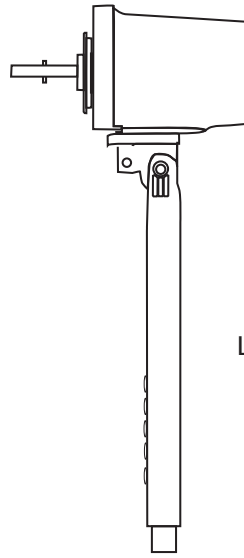
QUẠT ĐỨNG THÔNG MINH

Model: DHA-SSF136



Các bộ phận của quạt

| |
|-------------------------|
| 1. Động cơ và thân trên |
| 2. Cụm lồng quạt |
| 2.1 Lồng quạt sau |
| 2.2 Lồng quạt trước |
| 3. Núm khoá lồng quạt |
| 4. Núm khoá cánh quạt |
| 5. Cánh quạt |
| 6. Chân quạt |
| 7. Thân rời (2 thân) |
| 8. Dây điện |
| 9. Điều khiển từ xa |

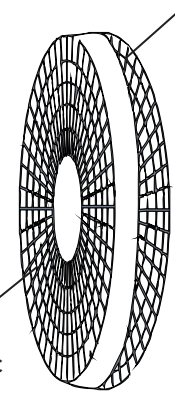


1

Động cơ và thân trên

2.1

Lồng quạt sau



2.2

Lồng quạt trước

2

Cụm lồng quạt



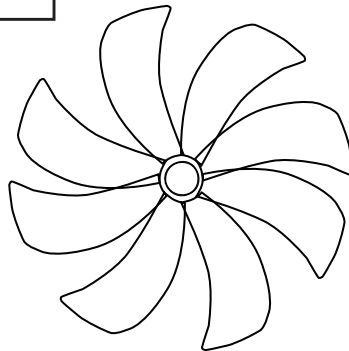
3

Núm khoá lồng quạt



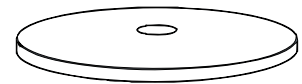
4

Núm khoá cánh quạt



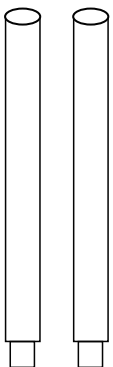
5

Cánh quạt



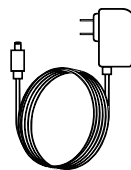
6

Chân quạt



7

Thân rời (2 thân)



8

Dây điện



9

Điều khiển từ xa

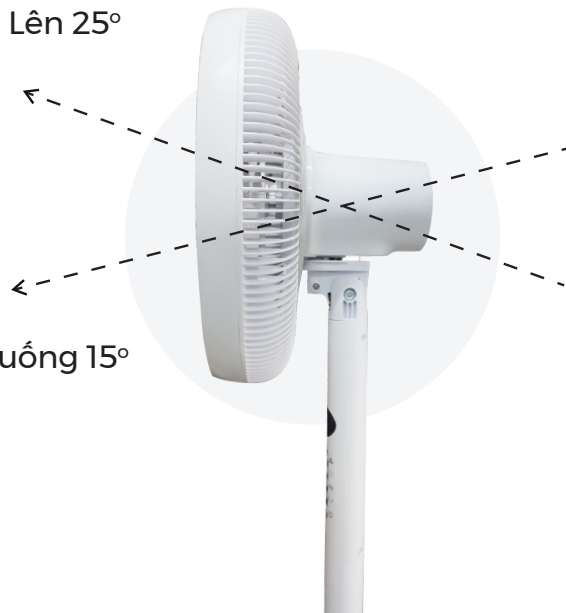
Giới thiệu sản phẩm



Góc xoay 90°



Hướng Lên 25°



Hướng Xuống 15°

Lắp Đặt

1. Xác định độ cao cần sử dụng trước khi lắp quạt: để bàn, trung bình, cao.
2. Xoay và cố định thân quạt vào chân quạt.
3. Động cơ được lắp vào trong thân quạt và khóa lại.
4. Lắp cánh quạt vào và khóa lại bằng nút cánh quạt.
5. Lắp lồng quạt và cố định bằng vít.

Hướng Dẫn Sử Dụng

1. Bật quạt:

Cách 1: Nhấn nút “” trên bảng nút điều khiển của quạt.

Cách 2: Nhấn nút “” trên remote điều khiển.

Cách 3: Điều khiển bằng giọng nói: sau khi có khẩu lệnh âm thanh từ quạt, nói “**Turn on**” để bật quạt.


2. Tắt quạt:

Cách 1: Nhấn nút “” trên bảng nút điều khiển của quạt.

Cách 2: Nhấn nút “” trên remote điều khiển.

Cách 3: Điều khiển bằng giọng nói: sau khi có khẩu lệnh âm thanh từ quạt, nói “**Turn off**” để tắt quạt.

3. Điều chỉnh tốc độ gió


Cách 1: Nhấn nút “” trên bảng điều khiển của quạt.

Cách 2: Nhấn nút “” và “” trên remote điều khiển để tăng/giảm tốc độ gió.

Cách 3: Điều khiển bằng giọng nói: Sau khi có khẩu lệnh âm thanh từ quạt, nói “**Go faster**” hoặc “**Go slower**” để tăng/giảm tốc độ gió.



4. Điều khiển quạt xoay



Cách 1: Nhấn nút “” trên bảng điều khiển để bật/tắt trạng thái xoay của quạt.

Cách 2: Nhấn nút “” trên remote điều khiển để bật/tắt trạng thái xoay của quạt.

Cách 3: Điều khiển bằng giọng nói: Sau khi có khẩu lệnh âm thanh từ quạt, nói “**Oscillate**” hoặc “**Stop Oscillation**” để bật hoặc tắt trạng thái xoay của quạt.


5. Hẹn giờ

Cách 1: Nhấn nút “” trên bảng điều khiển của quạt. Điều chỉnh thời gian hẹn giờ bằng cách tiếp tục nhấn nút “”.

Cách 2: Nhấn nút “” trên remote điều khiển. Điều chỉnh thời gian hẹn giờ bằng cách tiếp tục nhấn nút “”.

Cách 3: Điều khiển bằng giọng nói: Sau khi có khẩu lệnh âm thanh từ quạt, nói “**Sleep timer**” để khởi động chế độ hẹn giờ. Tiếp tục nói “**Sleep timer**” để điều chỉnh thời gian hẹn giờ.

6. Điều chỉnh chế độ gió

Cách 1: Nhấn nút “” trên bảng điều khiển của quạt.


Cách 2: Nhấn nút “” trên remote điều khiển.


Cách 3: Điều khiển bằng giọng nói: Sau khi có khẩu lệnh âm thanh từ quạt, nói “**Switch mode**” để điều chỉnh các chế độ gió.

7. Điều khiển tắt màn hình

Nhấn nút “” trên remote điều khiển.

8. Bật/Tắt điều khiển bằng giọng nói

Cách 1: Nhấn giữ nút “” trên bảng điều khiển của quạt trong 3 giây để tắt chế độ điều khiển bằng giọng nói.

Cách 2: Nhấn giữ nút “” trên remote điều khiển trong 3 giây để tắt chế độ điều khiển bằng giọng nói.

Cách 3: Điều khiển bằng giọng nói: Sau khi có âm thanh “Hello I am Dreamer” từ quạt, sử dụng khẩu lệnh như bảng bên dưới để điều khiển quạt.

*Trong vòng 15 giây sau khi nhận khẩu lệnh cuối cùng, nếu không có khẩu lệnh mới, quạt sẽ kết thúc giai đoạn nhận lệnh bằng câu "Thanks for using". Vui lòng đánh thức quạt trở lại để quạt có thể tiếp tục nhận khẩu lệnh mới bằng câu lệnh "Hi Dreamer" hoặc "Hello Dreamer".

9. Các khẩu lệnh điều khiển nhận dạng bằng giọng nói

| Khẩu lệnh | Ý nghĩa khẩu lệnh | Khẩu lệnh | Ý nghĩa khẩu lệnh |
|------------------|---|---------------|--------------------------------------|
| Hello Dreamer | Lệnh đánh thức quạt | Slow down | Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt chậm hơn |
| Hi Dreamer | | Speed down | |
| Turn on | Lệnh bật quạt | Max wind | Chọn tốc độ gió cao nhất |
| Switch mode | Lệnh điều chỉnh sang chế độ gió khác của quạt | Min wind | Chọn tốc độ gió thấp nhất |
| Change wind | | Sleep wind | Chọn chế độ gió dành cho giấc ngủ |
| Switch off | Lệnh tắt quạt | Natural wind | Chọn chế độ gió tự nhiên |
| Oscillate | Lệnh yêu cầu quạt quay | Normal wind | Chọn chế độ gió bình thường |
| Please shake | | Sleep timer | Lệnh cài đặt hẹn giờ |
| Stop oscillation | Lệnh yêu cầu quạt ngưng chế độ quay | Time setting | |
| Stop shake | Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt nhanh hơn | Cancel timing | Lệnh yêu cầu hủy hẹn giờ |
| Go faster | | | |
| Go quickly | | | |
| Speed up | | | |

| Khẩu lệnh | Ý nghĩa khẩu lệnh | Khẩu lệnh | Ý nghĩa khẩu lệnh |
|---------------------|--|---|---|
| Speak louder | <i>Lệnh điều chỉnh giọng nói to hơn</i> | Gear five | <i>Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt - Mức 5</i> |
| Voice louder | | Speed five | |
| Speak lower | <i>Lệnh điều chỉnh giọng nói nhỏ hơn</i> | Level five | |
| Speak down | | Gear six | <i>Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt - Mức 6</i> |
| Close voice | <i>Lệnh yêu cầu quạt không phản hồi bằng giọng nói và ngưng nhận khẩu lệnh của người dùng. Để bật lại chức năng thực hiện theo khẩu lệnh, người dùng nhấn giữ nút nguồn trên thân quạt trong 5 giây</i> | Speed six | |
| Stop talking | | Level six | |
| Don't talk | | Gear seven | <i>Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt - Mức 7</i> |
| Be quiet | <i>Lệnh yêu cầu quạt không phản hồi bằng giọng nói. Quạt vẫn thực hiện khẩu lệnh của người dùng. Để mở lại chức năng phản hồi bằng giọng nói của quạt, người dùng nói khẩu lệnh: "talk to me", "open voice" hoặc "please talk"</i> | Speed seven | |
| Say no more | | Level seven | |
| Open voice | | <i>Lệnh mở lại chức năng phản hồi bằng giọng nói của quạt</i> | Gear eight |
| Please talk | Speed eight | | |
| Talk to me | Level eight | | |
| How to use | <i>Lệnh để nghe HDSD</i> | Gear nine | <i>Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt - Mức 9</i> |
| Gear one | <i>Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt - Mức 1</i> | Speed nine | |
| Speed one | | Level nine | |
| Level one | | Gear ten | <i>Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt - Mức 10</i> |
| Gear two | <i>Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt - Mức 2</i> | Speed ten | |
| Speed two | | Level ten | |
| Level two | | Gear eleven | <i>Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt - Mức 11</i> |
| Gear three | <i>Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt - Mức 3</i> | Speed eleven | |
| Speed three | | Level eleven | |
| Level three | | Gear twelve | <i>Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt - Mức 12</i> |
| Gear four | <i>Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt - Mức 4</i> | Speed twelve | |
| Speed four | | Level twelve | |
| Level four | | | |

| Khẩu lệnh | Ý nghĩa khẩu lệnh | Khẩu lệnh | Ý nghĩa khẩu lệnh |
|----------------|---|-----------------|---|
| Gear thirteen | <i>Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt - Mức 13</i> | Gear sixteen | <i>Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt - Mức 16</i> |
| Speed thirteen | | Speed sixteen | |
| Level thirteen | | Level sixteen | |
| Gear fourteen | <i>Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt - Mức 14</i> | Gear seventeen | <i>Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt - Mức 17</i> |
| Speed fourteen | | Speed seventeen | |
| Level fourteen | | Level seventeen | |
| Gear fifteen | <i>Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt - Mức 15</i> | Gear eighteen | <i>Lệnh điều chỉnh tốc độ quạt - Mức 18</i> |
| Speed fifteen | | Speed eighteen | |
| Level fifteen | | Level eighteen | |

10. Mô tả các chế độ gió

Gió thường: (Normal Wind)

Tốc độ gió có thể tùy chỉnh.

Gió tự nhiên: (Natural Wind)

Tốc độ gió được cài đặt để thay đổi ngẫu nhiên mô phỏng theo cách thổi của gió tự nhiên.

Gió phù hợp cho giấc ngủ: (Sleep Wind)

Sau mỗi 30 phút, tốc độ gió được giảm đi 1 bậc. Sau khi được giảm về mức thấp nhất và kéo dài trong 30 phút, gió sẽ hoạt động trong 5 giây và ngừng 5 giây.

Chế độ gió ECO (Smart Wind):

Đây là chế độ gió được điều chỉnh tự động. Tốc độ gió ở chế độ này sẽ được tự động điều chỉnh cho phù hợp theo nhiệt độ trong nhà.

Lưu ý: Ở chế độ gió tự nhiên và chế độ gió cho giấc ngủ, nếu người dùng tăng/giảm tốc độ của gió thông qua bảng điều khiển nút bấm trên quạt, trên remote điều khiển từ xa hoặc điều khiển bằng giọng nói thì quạt sẽ tự động chuyển về chế độ gió bình thường.

11. Cách điều chỉnh độ cao của quạt

Tùy theo không gian và mục đích sử dụng, người dùng có thể lắp quạt với nhiều kích thước khác nhau.

a. Quạt để bàn (cao 70cm)

Bước 1: Lắp lồng quạt sau (2.1) vào cụm động cơ và thân trên (1).

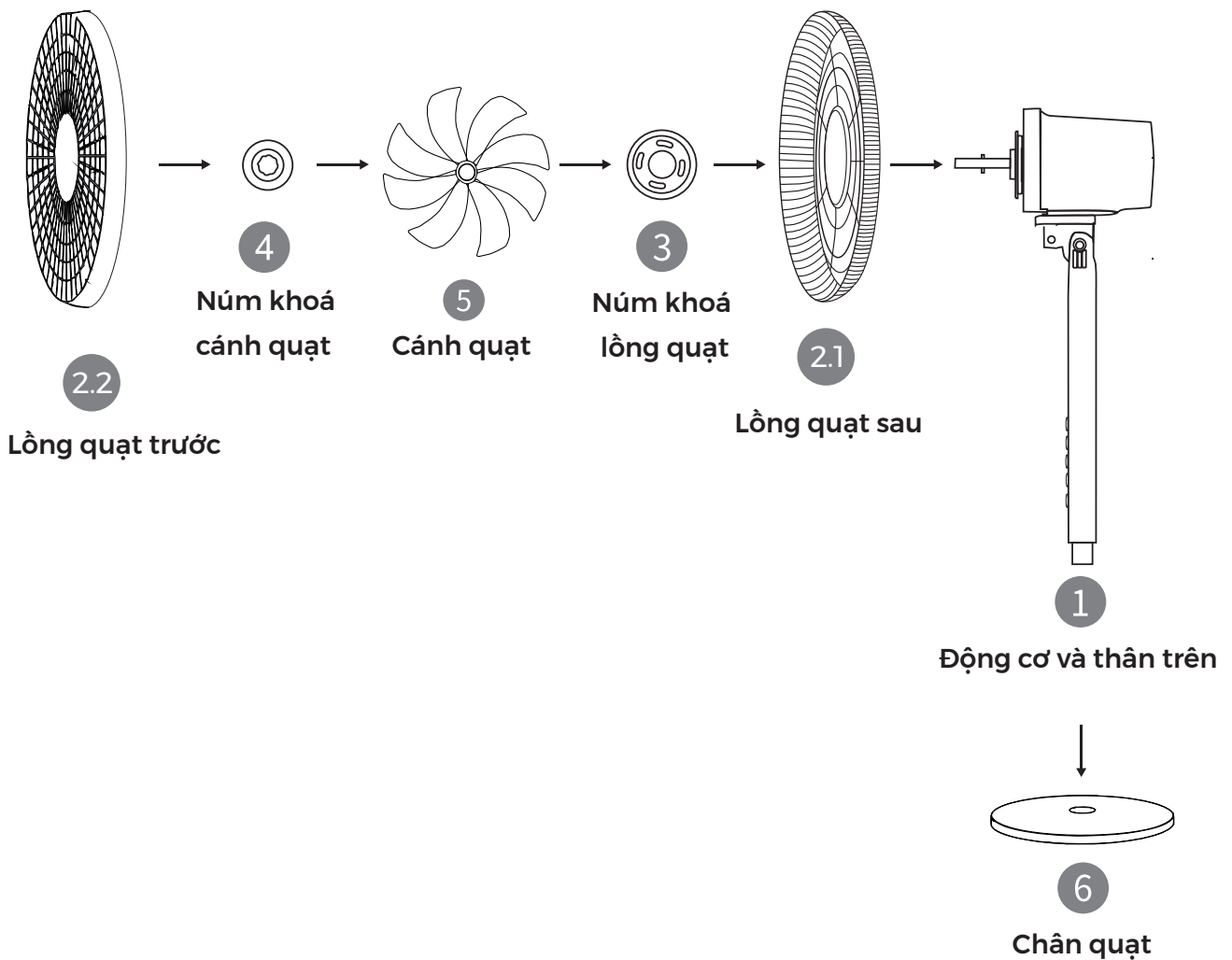
Bước 2: Gắn núm khóa lồng quạt (3) vào thanh lõi động cơ, vặn theo chiều kim đồng hồ để cố định lồng quạt lại.

Bước 3: Gắn tiếp cánh quạt (5) vào thanh lõi động cơ.

Bước 4: Gắn núm khóa cánh quạt (4) vào ngay sau khi lắp cánh quạt (5), vặn ngược chiều kim đồng hồ để cố định cánh quạt lại.

Bước 5: Lắp lồng quạt trước (2.2) vào và vặn ốc lại.

Bước 6: Lắp tất cả các phần trên vào chân quạt (6) và vặn cố định.



b. Quạt lửng (cao 100cm)

Bước 1: Lắp lồng quạt sau (2.1) vào cụm động cơ và thân trên (1).

Bước 2: Gắn núm khóa lồng quạt (3) vào thanh lõi động cơ, vặn theo chiều kim đồng hồ để cố định lồng quạt sau lại.

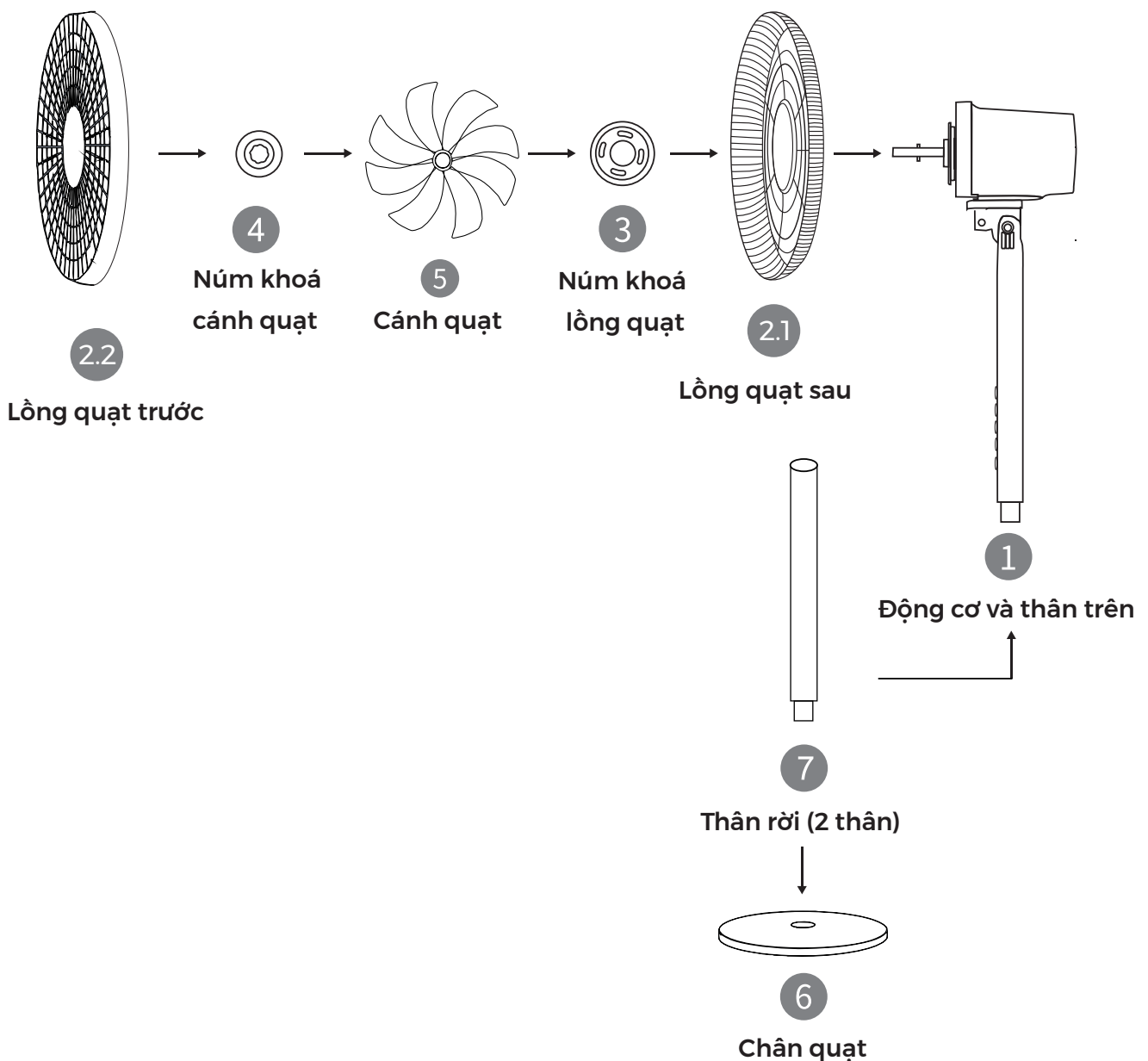
Bước 3: Gắn tiếp cánh quạt (5) vào thanh lõi động cơ.

Bước 4: Gắn núm khóa cánh quạt (4) vào ngay sau khi lắp cánh quạt (5), vặn ngược chiều kim đồng hồ để cố định cánh quạt lại.

Bước 5: Lắp lồng quạt trước (2.2) vào và vặn ốc lại.

Bước 6: Lắp một thân rời (7) vào cụm động cơ, thân trên và lồng quạt vừa lắp.

Bước 7: Lắp tất cả các phần trên vào chân quạt (6) và vặn cố định.



c. Quạt đứng (cao 130cm)

Bước 1: Lắp lồng quạt sau (2.1) vào cụm động cơ và thân trên (1).

Bước 2: Gắn núm khóa lồng quạt (3) vào thanh lõi động cơ, vặn theo chiều kim đồng hồ để cố định lồng quạt sau lại.

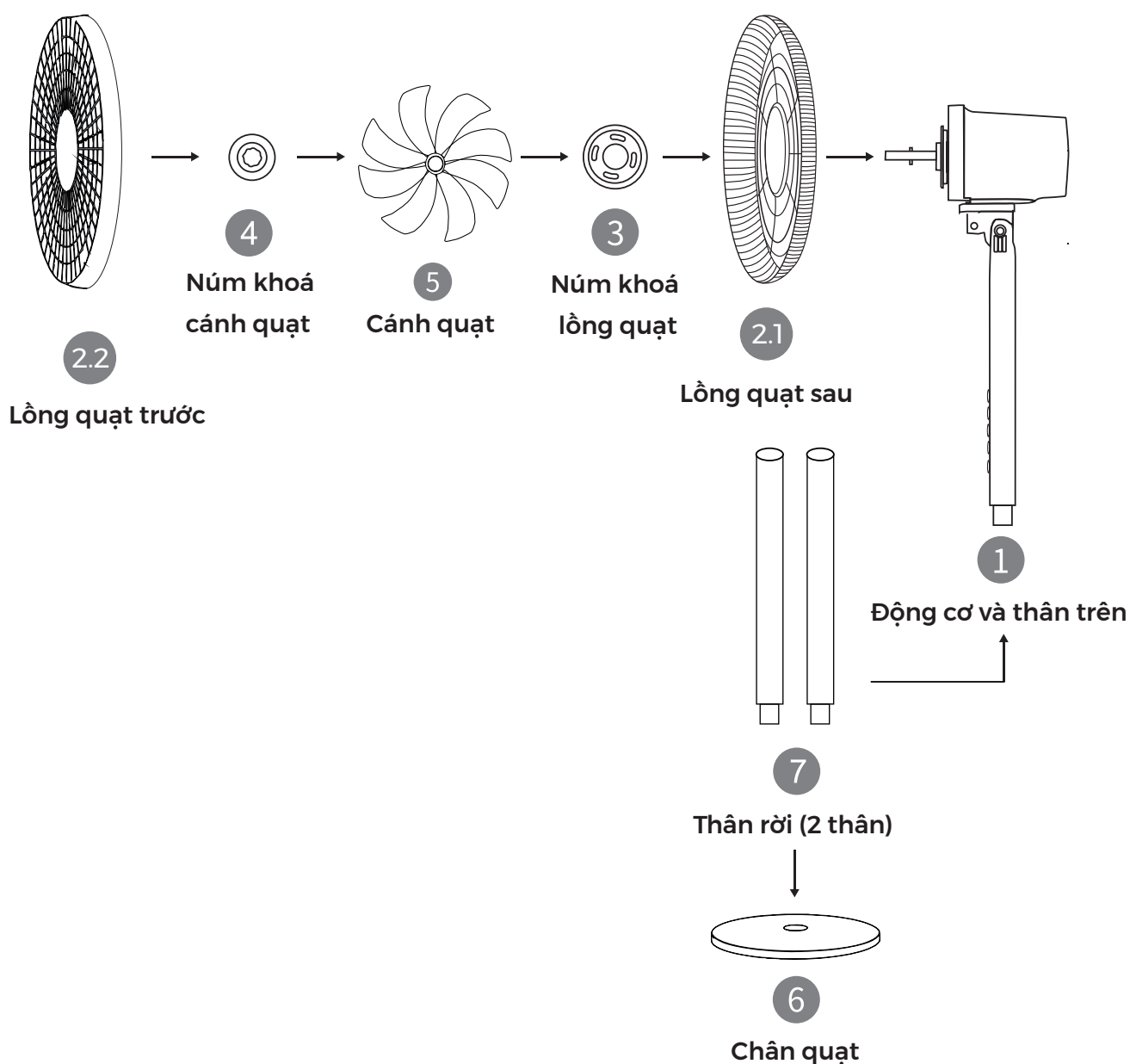
Bước 3: Gắn tiếp cánh quạt (5) vào thanh lõi động cơ.

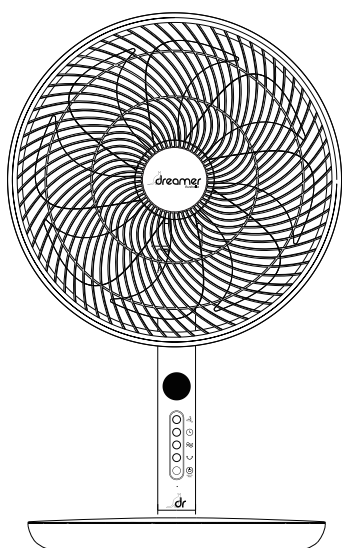
Bước 4: Gắn núm khóa cánh quạt (4) vào ngay sau khi lắp cánh quạt (5), vặn ngược chiều kim đồng hồ để cố định cánh quạt lại.

Bước 5: Lắp lồng quạt trước (2.2) vào và vặn ốc lại.

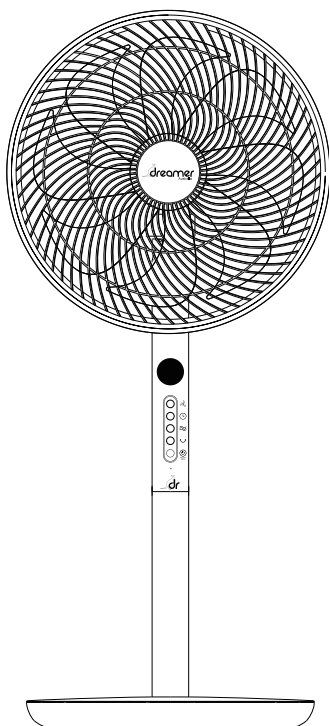
Bước 6: Lắp hai thân rời (7) vào cụm động cơ, thân trên và lồng quạt vừa lắp

Bước 7: Lắp tất cả các phần trên vào chân quạt (6) và vặn cố định.

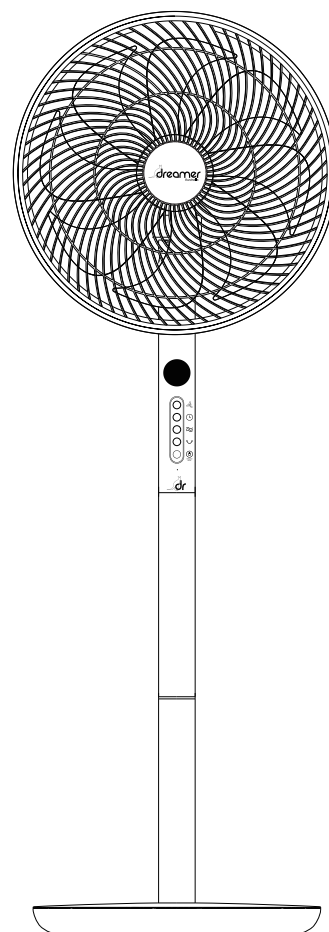




**Quạt để bàn
(cao 70cm)**



**Quạt lửng
(cao 100cm)**



**Quạt đứng
(cao 130cm)**

Bảo Trì

- Vệ sinh quạt.
- Đảm bảo đã dừng quạt và ngắt kết nối điện rồi mới vệ sinh quạt.
- Các bộ phận của quạt có thể vệ sinh: lưới tản nhiệt trước quạt, lưới tản nhiệt sau quạt, cụm cánh quạt.
- Sau khi vệ sinh, vui lòng lau khô hoàn toàn trước khi lắp đặt và sử dụng, tránh để dưới ánh nắng trực tiếp.
- Các bộ phận không được vệ sinh: Núm cánh quạt, chân quạt, động cơ bên trong.

Thông số kỹ thuật

| Điều khiển bằng giọng nói | Điều khiển bằng nút bấm trên thân quạt | Remote điều khiển | Thời gian hẹn giờ tối đa | Kích thước | Điện năng | Công suất |
|----------------------------------|---|--------------------------|---------------------------------|-------------------|------------------|------------------|
| ✓ | ✓ | ✓ (IR) | 15 giờ | 123*40*25cm | DC 12V/3A | 36W |

Chính Sách Bảo Hành

- Thời gian bảo hành: 36 tháng bảo hành motor và 12 tháng bảo hành đối với các bộ phận còn lại, tính từ ngày mua hàng.
- Nhà sản xuất không bảo hành/không chịu trách nhiệm về những hư hỏng đối với sản phẩm/thùng sản phẩm do người dùng gây ra, người dùng làm mất bộ phận, phụ kiện,... hoặc sản phẩm không được kích hoạt bảo hành theo quy định.



Trung tâm dịch vụ khách hàng Dreamer

103 Điện Biên Phủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam
Điện thoại: +84 961 298 399